TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số: 97/2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lưu Thị Đông T**, sinh năm: 1984, địa chỉ: Số 28 đường C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn T**, sinh năm: 1980, địa chỉ: Số 28 đường C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Có yêu cầu độc lập): **Ngân hàng TMCP Q**, Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Toà nhà S, 111A đường P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Huy T, chức vụ: cán bộ ngân hàng, địa chỉ chi nhánh Đà Nẵng: 208 - 210 - 212 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy uỷ quyền số 2786920 ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc và Giấy uỷ quyền số 02622822 ngày 28/3/2022 của Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/6/2004 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: giao 02 con chung là Phan Lưu Gia B, sinh ngày 26/5/2005 và Phan Lưu Bảo H, sinh ngày 28/10/2007 cho bà Lưu Thị Đông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung lần lượt thành niên, ông Phan Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Về số nợ: Bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền 3.064.476.935 đồng (Ba tỷ, không trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 420639621 ngày 19/4/2021 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 26/4/2021. Trong đó:

Nợ gốc Hợp đồng tín dụng số 420639621: 2.719.081.047 đồng;

Nợ lãi Hợp đồng tín dụng số 420639621: Nợ lãi trong hạn: 71.328.001 đồng; Nợ lãi quá hạn 190.889.763 đồng;

Nợ thẻ tín dụng: 83.178.124 đồng.

Về phương thức thanh toán: Đến ngày 30/9/2022 bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 3.064.476.935 đồng (Ba tỷ, không trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 420639621 ngày 19/4/2021 và theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 26/4/2021

Kể từ ngày 27/8/2022 bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 420639621 ngày 19/4/2021 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 26/4/2021 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ nhà và đất tại thửa số 69 tờ bản đồ số 6, địa

chỉ: số 28 đường C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Phan Văn T và bà Lưu Thị Đông T có giấy chứng nhận số CM 657100 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 14/3/2018, chỉnh lý biến động sang tên bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T ngày 20/4/2018 theo Hợp đồng thế chấp số 471911621401 được lập tại Văn phòng Công chứng T ngày 23/4/2021, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai quận S thành phố Đà Nẵng vào ngày 23/4/2021 theo quy định của pháp luật để đảm bảo thi hành án.

Trong trường hợp số tiền phát mãi hoặc thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Án phí và chi phí tố tụng:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp ly hôn: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lưu Thị Đông T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lưu Thị Đông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003202 ngày 14 tháng 3 năm 2022. Hoàn trả cho bà Lưu Thị Đông T số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

5.2. Về án phí dân sự sơ thẩm về việc trả nợ chung:

Bà Lưu Thị Đông T phải chịu 23.323.000 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn đồng)

Ông Phan Văn T phải chịu 23.323.000 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn đồng)

Ngân hàng TMCP Q không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 44.136.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) Ngân hàng TMCP Q đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003289 ngày 21/4/2022

5.3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Ngân hàng TMCP Q đã nộp và đã chi. Bà Lưu Thị Đông T và ông Phan Văn T có trách nhiệm hoàn trả lại cho ngân hàng số tiền trên, mỗi người hoàn trả 1.000.000đ (Một triệu đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường P, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng